TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc** ----------

Số: 06/2019/HS-ST
Ngày: 22/02/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - H

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Trung Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bồ Xuân Ngọc

Ông Trần Quốc Trung

- Thư ký phiên tòa:

Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thúy Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/TLST-HS, ngày 25 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo:

Đỗ Thế D, sinh năm 1966; Nơi sinh: H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 11, ngõ 2, phường T, quận Đ, TP. H; Nơi cư trú: Số 112/44, N, phường L, quận H, TP. H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Thế N và bà Mai Thị V (đều đã chết); Vợ là Nguyễn Thị L (tên gọi khác: Nguyễn Thị T) và có hai con, con lớn sinh năm 1993 (đã chết) con nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 8/4/1992, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa*", đã chấp hành xong hình

phạt chính vào ngày 05/10/1992. Đối với phần án phí và tiền bồi thường dân sự, do bản án đã được tuyên từ trước khi thành lập Cơ quan thi hành án dân sự nên hiện không có tài liệu lưu giữ về kết quả thi hành án dân sự đối với bị cáo Đỗ Thế D.

+ Trích lục tiền án, tiền sự ghi: Ngày 02/3/2000, bị Công an quận Đ, Thành phố H bắt về hành vi "*Đánh bạc*". Tuy nhiên, qua xác minh tại Công an phường T và Công an quận Đ, Thành phố H thì năm 2000 không có trường hợp Đỗ Thế D bị bắt, bị xử lý về hành vi trên.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*:

Ông Đỗ Thế K, tên gọi khác: Đỗ Thế X, sinh năm 1952 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Xóm 1, xã C, huyện T, Thành phố H

- *Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Thế Dũng:*

Ông Nguyễn Khắc B và bà Lê Ngọc A thuộc văn phòng luật sư M, Đoàn luật sư Thành phố H (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Chị Bùi Thị N, sinh năm 1985 (Có mặt)

Trú tại: Xóm 1, xã C, huyện T, TP. H

- *Người làm chứng:*

Ông Vũ Viết T, sinh năm 1962 (Có mặt)

Trú tại: Xóm 1, xã C, huyện T, TP. H

Ông Lê Trung T, sinh năm 1958 (Có mặt)

Trú tại: Thôn C, xã C, huyện T, TP. H

Anh Nguyễn Đức C – Công tác tại Đội Xây dựng phong trào và Bảo vệ ANTQ - Công an huyện T (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 21/8/2018, Đỗ Thế D điều khiển xe ô tô BKS 30A- 618.14 đến cổng nhà ông Đỗ Thế K ở xóm 1, xã C, huyện T, H để vào thắp hương tại nhà thờ họ Đỗ Thế và hỏi ông K về việc lấn chiếm đất nhà thờ.

Khi đến nơi, D đi vào trong nhà thờ thì gặp ông K, con dâu ông K là chị Bùi Thị N và cháu nội ông K là Đỗ Thế Vinh. Thấy D đến, ông K đi ra khu nhà vệ sinh ở phía ngoài của khu nhà thờ. Lúc này, D ở trong nhà chửi "*mụ H đâu, hôm nay tao phải giết mụ H* (vợ ông K)…". Sau đó, D cầm một chiếc kéo dài khoảng 23cm, lưỡi bằng kim loại đang để trên lồng bàn đậy mâm cơm chạy ra túm lưng áo, kéo ông K ra khỏi nhà vệ sinh và đá ông K một cái vào sườn bên trái rồi lôi ông K vào khu vực bể nước ở trong sân, ấn ông K ngồi xuống. Tiếp đó, D vừa chửi vừa dùng cán kéo bằng nhựa đập vào đầu ông K, đấm một cái vào sườn bên trái của ông K. Ông K vùng dậy bỏ chạy nhưng không chạy được do bị D túm cổ áo và dí kéo vào sau gáy khống chế.

Dũng khống chế ông K đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày thì Công an xã C đến yêu cầu D thả ông K ra nhưng D không chấp hành và tiếp tục khống chế, giữ ông K ở ngoài sân, vừa dùng kéo đập vào đầu vừa chửi ông K. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, D túm cổ áo phía sau gáy, kéo ông K đứng dậy, lôi ông K vào trong nhà thờ họ Đỗ Thế rồi yêu cầu mọi người phải ở ngoài sân. Sau đó, đại diện chính quyền địa phương và Công an huyện T đến khuyên D thả ông K nhưng D không đồng ý, tiếp tục ấn đầu ông K xuống nền nhà, chửi, dùng chuôi kéo đập vào đầu ông K và nói về việc gia đình ông K xây nhà lấn chiếm đất của họ Đỗ Thế. Khoảng 00 giờ 23 phút, ngày 22/8/2018, D đã thả ông K, vứt chiếc kéo tại nhà thờ họ Đỗ Thế và rời khỏi hiện trường.

Tang vật thu giữ: 01 chiếc kéo dài 23cm, lưỡi bằng kim loại, tay cầm bọc nhựa màu vàng.

Sau khi thực hiện hành vi bắt, giữ ông K, Đỗ Thế D đã bỏ trốn, không chấp hành và đến làm việc theo giấy triệu tập của Cơ quan điều tra nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T đã ra quyết định truy nã đối với Đỗ Thế D. Ngày 07/12/2018, D đã bị bắt theo quyết định truy nã của Công an huyện T.

Tại Cơ quan điều tra, D khai: Khi đến nhà thờ họ Đỗ Thế để thắp hương thì thấy ông K đang cầm chiếc kéo đứng ở khu vực gần bể nước nhà thờ họ, D sợ ông K tự đâm rồi vu vạ cho D nên D tiến đến giằng kéo từ tay ông K, túm cổ áo, giữ ông K đề phòng ông K kêu la, bỏ chạy, dùng kéo gây thương tích cho mình. Tuy nhiên, khi thấy mọi người đến rất đông, D sợ mọi người nghĩ D đang có hành vi gây thương tích cho ông K nên D cố giữ ông K lại rồi bảo ông K vào nhà nói chuyện nhưng ông K không nghe và chống đối, la hét quyết liệt nên D đã một tay cầm kéo, một tay túm cổ áo đưa ông K vào nhà để đợi đại diện chính quyền xã đến chứng kiến và giải quyết dứt điểm vấn đề tranh chấp quyền sử dụng đất rồi D đã thả ông K ra.

Công an huyện T đã tiến hành đối chất giữa bị cáo D với ông K và chị N về các mâu thuẫn trong lời khai nhưng ông K và chị N từ chối tiến hành đối chất, giữ nguyên lời khai của mình.

Công an huyện T đã làm rõ việc D khống chế, bắt, giữ ông K trong khoảng thời gian 3 giờ 30 phút tại khu nhà thờ họ Đỗ Thế không thuộc trường hợp bắt người phạm tội quả tang và không có lệnh, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Công an huyện T đã ghi hình toàn bộ quá trình D khống chế, bắt, giữ ông K tại nhà thờ họ Đỗ Thế và lưu giữ trong 01 đĩa DVD.

Ngày 18/10/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Thường Tín đã quyết định trưng cầu giám đình đối với âm thanh, hình ảnh trong đĩa DVD nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 5787/C09 (P6) ngày 01/11/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt dán, ghép nối trong các tập tin video mẫu cần giám định, nội dung cuộc đối thoại trong các tệp tin video mẫu cần giám định đã được chuyển thành văn bản.

Tại Bản cáo trạng số: 05/CT – VKS – TT, ngày 24/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Đỗ Thế D về tội "*Bắt, giữ người trái pháp luật*" theo Khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Tối ngày 21/8/2018, bị cáo có giữ ông Đỗ Thế K tại nhà thờ Đỗ Thế nhưng không có mục đích gây thương tích, không có mục đích bắt, giữ ông K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố và kết luận như cáo trạng truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thế D phạm tội "*Bắt, giữ người trái pháp luật*".

Áp dụng Khoản 1 Điều 157; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Thế D từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, đề nghị: Trả lại cho chị Bùi Thị N 01 chiếc kéo dài 23cm, lưỡi bằng kim loại màu ghi xám, phần tay cầm bọc nhựa màu vàng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Thế D trình bày bản bào chữa: Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã đối với bị cáo là không đúng, hành vi của bị cáo không đáng để truy tố mà chỉ nên xử phạt hành chính. Do đó, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo không phạm tội "*Bắt, giữ người trái pháp luật*".

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo không cố ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra – Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2]. Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Thế D thừa nhận việc bắt, giữ ông Đỗ Thế K vào khoảng thời gian từ 21 giờ 15 phút ngày 21/08/2018 đến 0 giờ 35 phút ngày 22/08/2018 tại nhà thờ họ Đỗ Thế nhưng không thừa nhận hành vi đó là phạm tội, những người làm chứng khai hành vi của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, báo cáo của Ban công an xã C, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn về việc sử dụng đất nhà thờ họ nên khoảng 21 giờ 00 phút ngày 21/8/2018, tại khu vực nhà thờ họ Đỗ Thế

ở xóm 1, xã C, huyện T, H, Đỗ Thế D đã sử dụng 01 chiếc kéo khống chế, bắt, giữ trái pháp luật đối với ông Đỗ Thế K trong khoảng thời gian hơn 3 giờ đồng hồ từ 21 giờ 00 phút ngày 21/8/2018 đến 00 giờ 35 phút ngày 22/8/2018.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Bắt, giữ người trái pháp luật*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố bị cáo là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần thiết phải xử lý về hình sự và áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung là phù hợp.

3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Lý lịch của bị cáo thể hiện ngày 08/4/1992 bị Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội phạt 20 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa*", bị cáo được tha tù trước thời hạn vào ngày 05/10/1992, tính từ thời điểm đó đến nay là hơn 26 năm. Về trách nhiệm bồi thường dân sự và án phí, Cơ quan điều tra đã xác minh và Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội cung cấp phần dân sự đã tách chuyển sang cơ quan Thi hành án dân sự từ tháng 7/1993. Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội cung cấp, tháng 7/1993 mới thành lập Cơ quan Thi hành án dân sự, việc thi hành các bản án có hiệu lực trước năm 1993 thuộc thẩm quyền của Tòa án. Do vậy, không có tài liệu lưu giữ về kết quả thi hành án dân sự nên áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, xác định bị cáo đã được xóa án tích và xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận có bắt, giữ ông Đỗ Thế K do sợ ông K dùng kéo tự gay thương tích rồi vu vạ cho mình. Mặc dù, bị cáo không nhận hành vi đó là phạm tội song Hội đồng xét xử đánh giá bị cáo đã khai báo đúng sự việc xảy ra, việc bị cáo không nhận hành vi đó là phạm tội là do nhận thức về pháp luật của bị cáo nên Hội đồng xét xử vẫn chấp nhận cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành

khẩn khai báo theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh gia đình éo le, vợ đang đi chấp hành án, bị cáo có hai con thì một con đã bị chết, bị cáo phải một mình nuôi con đang ăn học nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo theo quy tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, quyền tự do của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có nhân thân xấu, sau khi phạm tội đã bỏ trốn và bị bắt theo Quyết định truy nã nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo là thỏa đáng. Tuy nhiên, xét bị cáo được các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Mặt khác, hành vi phạm tội của bị cáo là bộc phát, xuất phát từ thuẫn về việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa dòng họ với người bị hại, nhận thức pháp luật của bị cáo hạn chế nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

5]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đỗ Thế D.

6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã từ chối đi giám định thương tích và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự nên Tòa không xem xét.

7]. Xử lý tang vật của vụ án: Trả lại chị Bùi Thị N 01 chiếc kéo dài 23cm, lưỡi bằng kim loại, tay cầm bọc nhựa màu vàng.

8]. Đối với hành vi của Đỗ Thế D có lời nói đe dọa giết bà H nhưng khi đó bà H không có mặt ở nhà và D chưa thực hiện hành vi gì đối với bà H nên Cơ quan điều tra – Công an huyện T không xử lý D về tội đe dọa giết người là có căn cứ.

9]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Thế D phạm tội "*Bắt, giữ người trái pháp luật*".

2. Về hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt: Đỗ Thế D 07 (*Bẩy*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 07/12/2018.

3. Về xử lý tang vật: Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015: Trả lại chị Bùi Thị N 01 chiếc kéo dài 23cm, lưỡi bằng kim loại, tay cầm bọc nhựa màu vàng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Đỗ Thế D phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND TP H;
- VKSND huyện T;
- Sở tư pháp H;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Trung Hòa